| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 155/2020/QĐST-HNGĐ | *Thủ Đức, ngày 21 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Bà Võ Thị Mai L, sinh năm 1987

Thường trú: Đường B, khu phố T, phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông Đặng Trọng T, sinh năm 1982

Thường trú: Xóm M xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Đường B, khu phố T, phường H, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 02 năm 2020, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mai L và ông Đặng Trọng T thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp ngày 07/11/2011).

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Đặng Trọng P, sinh ngày 25/12/2011; Đặng Bảo A, sinh ngày 28/5/2014; Đặng Khánh A1, sinh ngày 16/6/2018 cho bà Võ Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Mai L không yêu cầu ông Đặng Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Võ Thị Mai L và ông Đặng Trọng T phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mai L và ông Đặng Trọng T thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp ngày 07/11/2011).

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Đặng Trọng P, sinh ngày 25/12/2011; Đặng Bảo A, sinh ngày 28/5/2014; Đặng Khánh A1, sinh ngày 16/6/2018 cho bà Võ Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Mai L không yêu cầu ông Đặng Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Võ Thị Mai L và ông Đặng Trọng T phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0056620 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Mai L và ông Đặng Trọng T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi

hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- CC. THADS quận Thủ Đức;
- UBND xã V, H. Y Tỉnh Nghệ An;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kim Anh**